

ĐỀ THI HỌC KÌ 2 – ĐỀ SỐ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7****BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I: ĐỌC – HIỂU (4 điểm)****Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng”

Đúng là một câu thơ có họa, có nhạc. Đẹp vô ngần với màu sắc của bức tranh vùng trời vùng biển giữa một sớm mai hồng với gió nhẹ, trời trong như có sức thanh lọc và nâng bổng tâm hồn. Cũng đẹp vô ngần là nhạc điệu, tiết tấu. Bằng cách nhịp ngắt 3/2/3, câu thơ như mặt biển dập dềnh, con thuyền ra khơi nhịp nhàng với những con sóng chao lên lượn xuống, như một sự nâng đỡ, vỗ về. Không dùng kích thước để đếm đo, thay vào đó một tấm lòng đưa tiễn, dịu ngọt thân thương, trù mến. Tuy nhiên, hình ảnh trung tâm của đoạn thơ vẫn là hình ảnh con thuyền. Con thuyền ấy chắc ở đâu cũng thế, nó chỉ bình thường thôi, nhưng riêng với nhà thơ, nó rất lạ: trẻ trung như những trai làng trên con thuyền ấy, con thuyền mang khuôn mặt họ, sức sống niềm vui của họ. Sự hồ hởi trong phút lên đường của con thuyền trên mặt biển được so sánh với con tuấn mã vượt đường xa là một liên tưởng bất ngờ, độc đáo. Con thuyền do đó có một vẻ đẹp riêng, một sức sống riêng. Nó cũng có hồn, cũng thật đẹp, thật đáng yêu, cũng bầu bạn thân thiết với con người. Dân trai tráng trên con thuyền ấy vốn cũng bình thường đã trở thành những tao nhân, tráng sĩ. Cánh buồm trên con thuyền ấy, trong một phút xuất thần đã được đặc tả, được linh diệu hóa rất hay:

“Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...”

Cánh buồm ấy thực ra cũng không có gì đặc biệt, nó chỉ là “chiếc buồm vôi”, nhưng ở đây nó đã được hóa thân nhằm kết tinh cho một thứ đời sống bên trong của làng chài lưới. Thiêng liêng sâu nặng biết bao, nó như những mảnh hồn làng, nghĩa là một thứ hồn vía quê hương thaam thuộc đến băng khuâng. Nói đến cánh buồm no gió, cánh buồm căng là do có gió thổi vào, nghĩa là tư thế phụ thuộc, bị động. Nhưng tình hình ở đây có sự đảo ngược, buồm và gió được trao đổi vị trí cho nhau. Các động từ tình thái là trong hệ thống ấy. “Rướn thân trắng” là chủ động, một sự chủ động hào hùng thể hiện khả năng sức mạnh, “thâu góp gió” cũng là chủ động nhưng mơ mộng đầy chất lãng tử, thi nhân. Cả hai câu thơ cứ lung linh vừa thực vừa như không thực này tạo ấn tượng về cái đẹp rất khó giải thích rạch ròi, âu đó cũng là phẩm chất của những câu thơ hay, dấu hiệu của những tài năng mà mấy ai có được? Nhưng, xét cho cùng, những sáng tạo hình ảnh của Tế Hanh, tất nhiên phải do yếu tố tài năng, nhưng đằng sau cái tài năng đột xuất ở đây còn có cái tình. Chính vì cái tình với quê hương phải dạt dào đến mức nào, chẳng hạn như sóng gió một vùng biển làng quê mới có thể làm cho con thuyền, chiếc buồm cất cánh.

(Trích “Nơi chắt muối thấm dần: Quê biển” – Về bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh) – Vũ Dương Quỹ)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

- A. Nghị luận
- B. Biểu cảm
- C. Tự sự
- D. Miêu tả

Câu 2. Đối tượng chủ yếu được nói đến trong văn bản trên là gì?

- A. Nhà thơ Tế Hanh

B. Bài thơ *Quê hương* của Tế Hanh

C. Quê hương của Tế Hanh

D. Tình cảm của Tế Hanh

Câu 3. Người viết đã nhận xét về vẻ đẹp của câu thơ *Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng* dựa trên yếu tố nào?

A. Dựa trên chất họa của bức tranh với màu sắc của vùng trời vùng biển giữa một sớm mai hồng

B. Dựa trên vẻ đẹp hình ảnh con thuyền ra khơi nhịp nhàng với những con sóng chao lên lượn xuống

C. Dựa trên chất nhạc của câu thơ với nhạc điệu, tiết tấu, cách ngắt nhịp 3/2/3

D. A và C là phương án đúng

Câu 4. Tác giả đã sử dụng các biện pháp tu từ gì trong lời bình sau để làm nổi bật vẻ đẹp của con thuyền trong bài thơ “*Quê hương*” của nhà thơ Tế Hanh:

“Con thuyền ấy chắc ở đâu cũng thế, nó chỉ bình thường thôi, nhưng riêng với nhà thơ, nó rất lạ: trẻ trung như những trai làng trên con thuyền ấy, con thuyền mang khuôn mặt họ, sức sống niềm vui của họ.”

A. So sánh, ẩn dụ

B. Nhân hóa, hoán dụ

C. Điệp ngữ, nói quá

D. So sánh, nhân hóa

Câu 5. *Nó cũng có hồn, cũng thật đẹp, thật đáng yêu, cũng bầu bạn thân thiết với con người. Nó ở đây là ai?*

A. Con thuyền

B. Biển khơi

C. Cảnh buồm

D. Dân trai tráng

Câu 6. Khi nhận xét về bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh, nhà phê bình văn học Hoài Thanh cho rằng: “Tôi thấy Tế Hanh là một người tinh lắm. Tế Hanh đã ghi lại được đôi nét rất thần tình về cảnh sinh hoạt chốn quê hương. Người nghe thấy cả những điều không hình sắc, không thanh âm như *mảnh hồn làng trên cánh buồm giương*”. Em có đồng ý với ý kiến đó không?

A. Đồng ý

B. Không đồng ý

Câu 7. Theo tác giả, yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của bài thơ “Quê hương” là gì?

A. Tài năng sáng tạo nghệ thuật đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.

B. Tài năng sáng tạo và tình yêu quê hương đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.

C. Tình yêu quê hương sâu nặng, thiết tha đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.

D. Nỗi nhớ quê hương tha thiết đã giúp nhà thơ Tế Hanh viết nên những vần thơ hay làm đắm say lòng người.

Câu 8. Qua đoạn trích trên, em hãy cho biết để phân tích một đoạn thơ, một bài thơ thì người viết cần bàn luận về đặc điểm của đoạn thơ, bài thơ đó ở phương diện nào?

A. Nội dung của đoạn thơ, bài thơ

B. Nội dung và hình thức nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ

C. Từ ngữ, hình ảnh, cách gieo vần, nhịp điệu của đoạn thơ, bài thơ

D. Hình thức nghệ thuật của đoạn thơ, bài thơ

Câu 9. Qua đoạn trích, tác giả đã giúp chúng ta cảm nhận được điều gì về bức tranh sinh hoạt của người dân làng chài và tình cảm của nhà thơ Tế Hanh đối với quê hương mình?

Câu 10. Đoạn trích trên đã giúp em rút bài học kinh nghiệm quý giá gì khi phân tích một đoạn thơ, một bài thơ?

Phần II: TẬP LÀM VĂN (6 điểm)

Câu 1. Nối các từ ngữ cột A với các từ ngữ cột B sao cho phù hợp

A	B
1. Phép lặp từ ngữ	a, Sử dụng ở các câu đứng sau các từ ngữ có tác dụng thay thế từ ngữ đã có ở câu trước
2. Phép đồng nghĩa, trái nghĩa, liên tưởng	b, Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ biểu thị quan hệ với câu đứng trước
3. Phép thế	c, Lặp lại ở câu đứng sau từ ngữ đã có ở câu đứng trước
4. Phép nối	d, Sử dụng ở câu đứng sau các từ ngữ đồng nghĩa, trái nghĩa hoặc cùng trường liên tưởng với từ ngữ đã có ở câu trước

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Trong đời sống có rất nhiều vấn đề cần phải trao đổi, trình bày ý kiến của mình hoặc tán thành, hoặc phản đối bằng cách nêu ra lí lẽ, dẫn chứng và lập luận để thuyết phục người nghe. Em hãy viết bài văn nghị luận phản đối quan niệm: Cuộc sống chỉ cần gia đình không cần bạn bè.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiai

Blank writing area with horizontal dotted lines.

